

Số: 123/KH-THHXUAN

Hải Xuân, ngày 27 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG** **GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

Tên trường: Tiểu học Hải Xuân – xã Hải Xuân– tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xóm 2 – xã Hải Xuân – tỉnh Ninh Bình.

Email: th39haixuan@gmail.com

Website: thhaixuanhh.edu.vn

- Trường Tiểu học Hải Xuân được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Hải Xuân vào tháng 9 năm 1993. Những năm đầu mới thành lập, nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất: có 3 điểm trường, thiếu trang thiết bị phục vụ dạy và học. Sau hơn 32 năm xây dựng và phát triển, dưới sự quan tâm đầu tư của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh, của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, sự lãnh đạo đầy tâm huyết của thể hệ các đồng chí hiệu trưởng, sự nhiệt tình trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, công nhân viên, nhà trường đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách, dần dần phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Hiện nay trường nằm ở trung tâm xã Hải Xuân, có tổng diện tích 6089,6m² với 04 dãy nhà kiên cố, trong đó có 03 dãy nhà 2 tầng, 1 dãy nhà 1 tầng, cảnh quan khuôn viên nhà trường khang trang sạch đẹp. Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học tốt.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Hải Xuân là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, chỉ đạo của Sở Giáo dục. Trường Tiểu học Hải Xuân quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, đóng góp một phần nhỏ trong nhiệm vụ xây dựng phong trào của ngành GD xã Hải Xuân, nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh Ninh Bình nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập Quốc tế.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC.

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ luật số 43/2019/ QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học (Điều 3)

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

Căn cứ Thông tư 13/2020- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 13/2020- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 16/2018 /TT- BGDĐT quy định về trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Thông tư 05/2019/ TT- BGDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1;

Căn cứ thông tư 14/ 2018 / TT –BGdĐT ban hành quy định về chuẩn hiệu trường cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 20/ 2018 / TT –BGdĐT ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 27/2020/ TT- BGDĐT của BGDĐT ban hành quy định đánh giá HS tiểu học;

Căn cứ Thông tư 16/2017 / TT- BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GD&ĐT.

2. Cơ sở thực tiễn:

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQĐU ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hải Xuân về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ tình hình nhà trường và địa phương;

Căn cứ kết quả đạt được của nhà trường trong những năm học vừa qua.

Căn cứ kết quả đạt được của nhà trường trong những năm qua.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Môi trường bên trong:

1.1 Điểm mạnh.

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 42 đ/c diện biên chế.

+ BGH: 02 đ/c, đều có trình độ Đại học và TCLLCT

+ GV: 37 đ/c, trình độ Đại học $35/37 = 94,6\%$; Cao đẳng $2/37 = 5,4\%$; 02 đ/c có trình độ TCLLCT.

+ NV: 03 đ/c: Trình độ Đại học: $2/3 = 66,7\%$; Trung cấp $1/3 = 3,3\%$.

Công tác tổ chức quản lý: Cán bộ quản lý nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng và triển khai các kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao và luôn nhận được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được cha mẹ học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Chất lượng giáo dục: Chưa ổn định do đội ngũ biến động hàng kỳ, hàng năm.

1.1.3. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học tại thời điểm hiện tại.

Cảnh quan môi trường thoáng mát, an toàn và luôn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Đề án nông thôn mới kiểu mẫu

1.2. Điểm hạn chế.

Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Đánh giá chất lượng chuyên môn cũng như các công tác khác của giáo viên, nhân viên đôi khi còn mang tính động viên. Công tác kiểm tra giám sát đôi khi còn lỏng lẻo, thời gian dành cho các động chuyên môn còn ít, còn nặng về thủ tục hành chính.

Đội ngũ giáo viên, công nhân viên: Một số ít giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Tỷ lệ GV không phải ở tại địa phương chiếm tỉ lệ cao $22/37$ đ/c chiếm $59,4\%$.

Chất lượng học sinh: Là vùng có phần đông dân sinh sống bằng nghề nông nên điều kiện, hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn; một bộ phận cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em mình nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục nhà trường.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị cũ, hư hỏng và còn thiếu nhiều. Theo Thông tư 13/2020 và Thông tư 14/2020 nhà trường còn thiếu 03 phòng học do tăng lớp, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng anh, phòng khoa học công nghệ, phòng truyền thống, phòng nghỉ GV, phòng thiết bị giáo dục, sân tập cho học sinh, nhà đa năng nhà ăn bán trú... và một số phòng chưa đủ diện tích theo quy định.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Thời cơ.

Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo Đảng, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ GV được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đa số GV thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 94.6% giáo viên có trình độ chuẩn theo Luật GD 2019.

2.2. Thách thức:

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, thời đại CNS, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2025 – 2030

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường có nền nếp – kỷ cương - đạt chất lượng cao trong Dạy và Học để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng;

2. Tầm nhìn

Hướng đến một trường học hạnh phúc với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu; luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “Trường học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được cha mẹ học sinh và học sinh tin cậy.

Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

Phấn đấu là một trong những trường có nền nếp, có chất lượng đại trà ổn định so với các trường tiểu học trong toàn tỉnh, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện Tiên tiến và KĐCL cấp độ 3.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tình đoàn kết - Sự hợp tác

Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm

Trung thực - Sáng tạo

Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhà trường theo mô hình “Trường học hạnh phúc” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn “Xanh-sạch-đẹp-an toàn”, thư viện Tiên tiến, trường đạt chuẩn KĐCL cấp độ 3.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng đại trà ổn định so với các trường tiểu học trong toàn tỉnh, xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

1.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn, học sinh năng khiếu, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, chuẩn Quốc gia mức độ 2, thư viện Tiên tiến và phấn đấu đạt Kiểm định chất lượng GD cấp độ 3.

Chất lượng giáo dục luôn được khẳng định đạt bình quân của tỉnh.

1.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Có số lượng học sinh ổn định.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định đạt bình quân của tỉnh. Nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng khác.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2, thư viện Tiên tiến, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nhiệm vụ 1: Phát triển Quy mô trường lớp – Công tác phổ cập

Năm học	Số lớp	Số HS	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS

2025 - 2026	26	998	5	196	5	192	5	186	5	189	6	235
2026 - 2027	26	993	5	220	5	200	5	195	5	183	5	195
2027 - 2028	26	993	5	195	5	220	5	200	5	195	5	183
2028 - 2029	26	990	5	180	5	195	5	220	5	200	5	195
2029 - 2030	26	990	5	195	5	180	5	195	5	220	5	200

Hàng năm huy động 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1.

Duy trì 100% số lượng học sinh đến cuối năm học.

Huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Duy trì tốt các tiêu chuẩn phổ cập, đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3. Hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, khoa học. Sử dụng phần mềm phổ cập để hỗ trợ trong việc quản các thông tin, số liệu.

Nhiệm vụ 2: Chỉ tiêu về chất lượng

Năm học	Số HS 5 tuổi	HT CT lớp học và THCTTH		Điểm kiểm tra cuối năm môn Toán, TV							
		SL	%	9-10 (%)		7-8 (%)		5-6 (%)		<5 (%)	
				Toán	TV	Toán	TV	Toán	TV	Toán	TV
2025 - 2026	194	998	100	45	48	45	42	10	10	0	0
2026 - 2027	220	993	100	48	50	45	40	7	10	0	0
2027 - 2028	195	993	100	45	52	42	43	3	5	0	0
2028 - 2029	180	990	100	50	55	43	40	7	5	0	0
2029 - 2030	195	990	100	52	55	45	45	3	5	0	0

Nhiệm vụ 3: Phát triển đội ngũ

Năm học	Số lớp	TS CB GV, NV	CB QL	GIÁO VIÊN							NHÂN VIÊN		
				Môn cơ bản	Â N	M T	T D	NN	Tin	TP T	KT YTH Đ	TV TB CNT T	Khác
2025 - 2026	26	44	2	27	2	2	2	3	2	0	2	1	
2026 - 2027	26	44	2	27	2	2	2	3	2	0	2	1	
2027 - 2028	26	44	2	27	2	2	2	3	2	0	2	1	
2028 - 2029	26	44	2	27	2	2	2	3	2	0	2	1	
2029 - 2030	26	44	2	27	2	2	2	3	2	0	2	1	

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ tin học, có

phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy với nghề, sáng tạo trong các hoạt động, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 95.2% trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách linh hoạt, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 35% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đánh giá hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có khoảng 21.6% hoàn thành xuất sắc, không có giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ; 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cụm trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.

Nhiệm vụ 4. Thực hiện chương trình phổ thông 2018

- 100% cán bộ giáo viên, công nhân viên hiệu và truyền thông đến 100% cha mẹ học sinh chủ trương của Bộ Giáo dục về việc đổi mới chương trình phổ thông 2018.

- Đảm bảo 100% các giáo viên giảng dạy các khối được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 trước khi bước vào đầu mỗi năm học.

- Đảm bảo tương đối đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- 100% giáo viên biết khai thác hệ thống phần mềm, học liệu điện tử để phục vụ cho giảng dạy.

- Sau 5 năm thực hiện lộ trình cấp tiểu học về thực hiện chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% cán bộ quản lý, GV hiểu và nắm chắc 9 modu dành cho quản lý và giáo viên.

- 100% CBQL và GV đọc và thông hiểu chương trình tổng thể, chương trình các môn học.

- 100% giáo viên nắm được cách đánh giá học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học khi áp dụng dạy chương trình GDPT 2018.

Nhiệm vụ 5: Cơ sở vật chất – Trang thiết bị dạy học

- Dự kiến năm học 2026 - 2027 trường đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa (có thêm các phòng sau)

* Về cơ sở vật chất (Đơn vị: triệu đồng)

Hạng mục đầu tư	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thành tiền (triệu đồng) (130.000đ/1m ²)
1. Khối phòng học tập			
Phòng học	05	200	2.600

Phòng đa chức năng	01	50	650
Phòng học bộ môn KHCN	01	60	780
Phòng học Âm nhạc	01	60	780
Phòng học Mỹ thuật	01	60	780
Phòng học ngoại ngữ	01	50	650
Khối phòng hỗ trợ học tập			
Thư viện	01	90	1170
Phòng truyền thống	01	54	702
Phòng thiết bị giáo dục	01	48	624
Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HSKT học hòa nhập	01	24	312
Khối phụ trợ			
Phòng y tế	01	24	312
Phòng GV	01	160	2.080
Khu vệ sinh GV	01	30	390
Khu sân chơi TDTT			
Nhà đa năng	01	450	5850
Khối phục vụ sinh hoạt			
Nhà bếp	01	60	650
Nhà kho	01	24	312
Nhà ăn	01	150	1950
Tổng			20592

** Về trang thiết bị dạy học (Đơn vị: triệu đồng)*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	28	182
Thiết bị dùng chung			
Máy tính	Bộ	28	280
Máy chiếu	Bộ	03	85

Thiết bị âm thanh	Bộ	02	75
Máy photô	Bộ	01	50
Tổng cộng			672

Nhiệm vụ 6. Phát triển nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động ủng hộ tài trợ cá nhân trong và ngoài xã.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

Nhiệm vụ 7. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Xây dựng trường có thương hiệu, trường có chất lượng đại trà đạt bình quân của tỉnh.

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Giải pháp nhiệm vụ 1: Phát triển quy mô trường lớp – Công tác phổ cập

Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Phân công đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách và chịu trách nhiệm về công tác phổ cập giáo dục.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động số học sinh trong độ tuổi ra lớp;

Kết hợp chặt chẽ với trường THCS và trường Mầm non điều tra thông tin về các hộ gia đình, thông tin về học sinh, để thống nhất số liệu, nhập máy chính xác cập nhật thường xuyên, khoa học

Tổ chức theo dõi và quản lý chặt chẽ số lượng học sinh, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Hồ sơ khuyết tật đầy đủ, đảm bảo đúng quy định.

Giáo viên có kế hoạch phụ đạo học sinh nhận thức chậm, hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

2. Giải pháp nhiệm vụ 2: Chất lượng giáo dục

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh.

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên nhân viên, đề xuất với phòng giáo dục để biên chế đủ giáo viên văn hóa, nhân viên văn thư, tổng phụ trách đội chuyên trách .

- Đảm bảo đủ trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày trên 100% học sinh. Dạy tin học và Tiếng anh bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3,4,5. Với môn Tin học dạy 2 tiết/tuần,

môn TA dạy 4 tiết/tuần. Dạy Tin học và Tiếng anh tự chọn cho khoảng 80% học sinh lớp 1, 2 (nếu PHHS có nhu cầu). Tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh để học sinh ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế giao tiếp hàng ngày.

- Áp dụng hình thức tổ chức, trang trí lớp học theo mô hình lớp học kiểu mới. Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột" cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

- Tiếp tục dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học như GDDP, ANQP, STEM, quyền con người, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016, Thông tư 27/2020 Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV trong trường.

- Đổi mới quản lý để học sinh được học thầy cô mà mình yêu thích. Từ đó khích lệ giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại vào bài giảng của mình để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng học sinh.

- Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thể dục giữa giờ và múa hát tập thể, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi lao động vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây và hoa, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương... để giảm căng thẳng, mệt mỏi; phát triển thể lực và rèn ý thức kỷ luật tích cực cho học sinh.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

- Tổ chức cho khoảng 80% học sinh lớp 1,2 được học môn tiếng Anh 2 tiết/tuần và môn Tin học 1 tiết/tuần (Nếu PHHS có nhu cầu)

+ Đối với học sinh: Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

+ Đối với giáo viên: Thực hiện tốt 02 mô hình giáo dục đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và xây dựng lớp học X- S- Đ- AT. Cùng các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

3. Giải pháp nhiệm vụ 3: Phát triển đội ngũ

- Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên trong nhà trường để tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo trường học. Tích cực phát triển Đảng viên mới. Đảng lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự hội giảng cụm miền, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Chú trọng việc tự học, tự rèn để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhà trường. Bồi dưỡng đội ngũ CBQL và giáo viên căn cứ thông tư 14/2018/ TTBGDDT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và thông tư 20/2018/TTBGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường. Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu. Động viên, sắp xếp thời gian để giáo viên đi học nâng chuẩn theo lộ trình đảm bảo đến năm 2027 tất cả giáo viên đều có trình độ đào tạo Đại học.

- Đổi mới quản lý, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lý hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lý nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên. Xây dựng website của trường và duy trì hoạt động thường xuyên.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục của từng lớp tới từng phụ huynh, đề xuất mức thu nhập chính đáng cho những giáo viên có chất lượng giáo dục đứng đầu trong khối. Chú trọng khai thác thông tin phản hồi từ học sinh, từ phụ huynh học sinh để từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý.

- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nền nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả tâm lòng. Xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tạo sự nhận thức sâu sắc trong đội ngũ CB-GV-NV để thực hiện có hiệu quả tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; khâu đột phá của Ngành thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và của đơn vị với nội dung là: *“Siết chặt kỷ cương; nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, xây dựng hình ảnh người giáo viên tích cực, sáng tạo, hết lòng vì học sinh thân yêu”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong*

nội bộ"; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; các cuộc vận động: cuộc vận động hai không; cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo ",...

Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, học bạ điện tử, chữ ký số, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

4. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ 4: Thực hiện chương trình phổ thông 2018

- Có kế hoạch sắp xếp phân công giáo viên để đảm bảo tất cả giáo viên được tham gia tập huấn về chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa từng khối lớp mà bản thân giảng dạy.

- Căn cứ danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 ban hành theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 để tham mưu với địa phương, với cha mẹ học sinh để có nguồn kinh phí mua sắm thiết bị tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Hàng năm căn cứ vào nội dung chương trình sách giáo khoa đã lựa chọn để xây dựng kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp của trường và của địa phương.

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học, các buổi hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm để đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương phù hợp với từng môn học và từng khối lớp.

5. Giải pháp nhiệm vụ 5: Cơ sở vật chất – Trang thiết bị dạy học

- Tham mưu với địa phương xây các khối phòng học tập vào năm học 2026- 2027, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi TDTT vào năm học 2026-2027.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện vận động tài trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Giữ gìn và bảo quản và phát huy cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tổ chức các buổi lao động vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch cải tạo, chăm sóc cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Bảo quản và sử dụng hiệu quả phòng máy vi tính. Các thiết bị phục vụ công tác dạy học cần được khai thác triệt để.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

6. Giải pháp nhiệm vụ 6: Phát triển nguồn lực tài chính

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động CMHS thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp, tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí để trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Giải pháp nhiệm vụ 7: Phát triển và quảng bá thương hiệu:

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các tin bài, thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Làm tốt công tác tự đánh giá của nhà trường, thực hiện đầy đủ theo quy trình của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

Nâng cao chất lượng giáo dục thật sự bền vững nhiều hoạt động mũi nhọn ngang bằng với các đơn vị top đầu trong huyện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS sau khi được Phòng VH-XH phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mệnh – Tầm nhìn – Các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển;

việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025 – 2026**

Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

Mua trang thiết bị phụ vụ dạy học (Theo mục nhiệm vụ về trang thiết bị cần bổ sung nêu trên).

Duy trì Thư viện trường đạt” Thư viện Tiên tiến”.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2026 - 2027:**

Tham mưu với lãnh đạo địa phương xây bổ sung thêm 02 phòng học do tầng lớp và hoàn thiện sân tập cho học sinh, phòng ăn bán trú.

Trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xếp loại thi đua đứng thứ 2/5 trường của xã Hải Xuân.

Cử CBQL và GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn (Thạc sỹ)

*** Giai đoạn 3: Từ năm 2027 – 2028:**

Khẳng định mình về chất lượng giáo dục. Xây dựng được thương hiệu, uy tín của nhà trường trong cộng đồng và nhất là trong cha mẹ học sinh.

Tham mưu với lãnh đạo địa phương xây bổ sung thêm 03 phòng học và phòng bộ môn, nhà đa năng, khối phụ trợ.

*** Giai đoạn 4: Từ năm 2028 – 2029:**

Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường. Phát huy hiệu quả trường công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

Đề nghị SGD công nhận lại trường trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, thư viện đạt chuẩn, trường kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

*** Giai đoạn 5: Từ năm 2029 – 2030:**

Duy trì và phát huy có hiệu quả các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, thư viện đạt chuẩn, trường kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

*** Đối với chi bộ:**

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động của chi bộ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động Đảng viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược.

*** Đối với Đoàn thanh niên:**

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định

chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 – 2030 còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho nhân dân và cấp ủy, chính quyền địa phương.

1. Kiến nghị:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 đặt ra cho Trường tiểu học Hải Xuân nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để trường thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2.1. Đối với địa phương

Tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, tăng cường các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục để nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch chiến lược.

Xây dựng bổ sung cho trường thêm dãy phòng học, phòng học bộ môn và khu hiệu bộ theo hướng hiện đại để thay các phòng tạm và đáp ứng yêu cầu dạy học.

Bổ sung trang thiết bị cho các phòng học bộ môn và nhà đa năng theo hướng hiện đại để đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Phê duyệt kế hoạch chiến lược và quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường trong quá trình thực hiện nội dung, phù hợp với chiến lược phát triển.

2.2. Đối với Phòng VH-XH:

Phê duyệt kế hoạch chiến lược và quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường trong quá trình thực hiện nội dung, phù hợp với chiến lược phát triển.

Tăng cường hỗ trợ về nhân lực, chỉ đạo cán bộ quản lý nhà trường về công tác quản lý, quản trị nhà trường để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược mà đơn vị đề ra.

Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

2.3. Đối với CMHS: Quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học.

Trên đây là "Chiến lược phát triển trường Tiểu học Hải Xuân giai đoạn 2025 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035". Nhà trường đã xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- UBND xã Hải Xuân (để b/c);
- Website Trường THHXUÂN;
- PHT, TTCM, tổ VP (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Hằng Nga

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ

